

Số: /2024/NĐ – CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 71/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 23, khoản 3 Điều 28 và khoản 4 Điều 39 của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) và khoản 6, 7 và 9 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) (sau đây gọi là Luật Phòng, chống HIV/AIDS) về:

- Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.
- Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
- Tư vấn và xét nghiệm HIV.
- Lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.
- Danh mục một số nghề phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng.
- Quản lý, phân phối, sử dụng thuốc kháng HIV và quản lý thuốc thay thế.

7. Điều kiện đảm bảo nguồn lực cho các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS và chế độ chính sách.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhân viên tiếp cận cộng đồng* là những người trực tiếp tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

2. *Chất dạng thuốc phiện* bao gồm thuốc phiện, những chất tự nhiên, bán tổng hợp hoặc tổng hợp có tác dụng dược lý giống thuốc phiện.

3. *Người nghiện các chất dạng thuốc phiện* là người sử dụng và bị lệ thuộc vào các chất dạng thuốc phiện.

4. *Thuốc thay thế* là chất hoặc hỗn hợp các chất được tổng hợp có tác dụng thay thế các chất dạng thuốc phiện nằm trong danh mục thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần theo quy định của pháp luật về dược.

5. *Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế* là việc kết hợp sử dụng thuốc thay thế cùng với các giải pháp tâm lý, xã hội làm cho người nghiện giảm việc sử dụng các chất dạng thuốc phiện mà không gây nhiễm độc tâm thần, không gây tăng liều và các tác động khác.

6. *Thuốc kháng HIV* là thuốc đặc hiệu dùng cho người nhiễm HIV hoặc bị phơi nhiễm với HIV để hạn chế sự phát triển của vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người hoặc dự phòng lây nhiễm HIV và không phải là thuốc điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội ở người nhiễm HIV.

7. *Liệu pháp tâm lý xã hội* (bao gồm: can thiệp ngắn, phỏng vấn tạo động lực, quản lý hành vi tích cực, trị liệu nhận thức hành vi) là việc hỗ trợ cá nhân tập trung vào những điểm tốt của bản thân, vượt qua sự kỳ thị từ bên ngoài và tự kỳ thị, hiểu tác hại của ma túy, giúp cá nhân thiết lập mục tiêu cuộc sống và đưa các hoạt động có ý nghĩa để thay thế việc sử dụng ma túy, tiến tới giảm và ngừng sử dụng ma túy.

Chương II

CÁC BIỆN PHÁP CAN THIỆP GIẢM TÁC HẠI TRONG DỰ PHÒNG LÂY NHIỄM HIV

Mục 1

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP CAN THIỆP GIẢM TÁC HẠI TRONG DỰ PHÒNG LÂY NHIỄM HIV

Điều 3. Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su

1. Bao cao su được cung cấp miễn phí hoặc bán trợ giá cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Phòng, chống HIV/AIDS. Bao cao su cung cấp miễn phí phải được in rõ trên bao bì hoặc nhãn phụ dòng chữ "Cung cấp miễn phí, không được bán".

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phụ trách chương trình cung cấp bao cao su có trách nhiệm:

a) Phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su miễn phí, đặt các máy bán bao cao su tự động, bố trí các điểm bán lẻ bao cao su tại các địa điểm vui chơi, giải trí, bến tàu, bến xe, nhà ga, các khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ lưu trú khác;

b) Tổ chức hoạt động cung cấp bao cao su miễn phí, bán bao cao su đã được trợ giá cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng.

3. Người phụ trách các địa điểm vui chơi, giải trí, bến tàu, bến xe, nhà ga, các khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ lưu trú khác có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc cung cấp bao cao su miễn phí hoặc đặt máy bán bao cao su tự động tại cơ sở của mình.

4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai biện pháp can thiệp giảm tác hại và phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bao cao su trên địa bàn quản lý.

Điều 4. Cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch

1. Bơm kim tiêm sạch được cung cấp miễn phí cho người nghiện chích ma túy. Bơm kim tiêm cung cấp miễn phí phải được in rõ trên bao bì hoặc nhãn phụ dòng chữ "Cung cấp miễn phí, không được bán".

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phụ trách chương trình cung cấp bơm kim tiêm sạch có trách nhiệm:

a) Phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch miễn phí và thu gom bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

b) Tổ chức hoạt động cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch cho người nghiện chích ma túy theo quy định của pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai biện pháp can thiệp giảm tác hại và phát triển mạng lưới các điểm cung cấp bơm kim tiêm sạch trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Can thiệp giảm tác hại cho người sử dụng trái phép chất ma túy

1. Can thiệp giảm tác hại cho người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm:

a) Liệu pháp tâm lý xã hội;

b) Điều trị bằng thuốc.

2. Điều kiện triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

3. Các can thiệp giảm tác hại cho người sử dụng trái phép chất ma túy thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy tự nguyện tham gia;

b) Có sự phối hợp giữa biện pháp y học với tâm lý xã hội;

c) Thời gian điều trị càng dài, hiệu quả điều trị càng cao;

d) Huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng và phối hợp liên ngành.

4. Liệu pháp tâm lý xã hội và điều trị bằng thuốc thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 6. Người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao được tuyên truyền và tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

1. Người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao khi tham gia tuyên truyền về các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV:

a) Phải được tập huấn kiến thức về các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV;

b) Nội dung tuyên truyền thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

2. Người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao được tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV:

a) Phải được tập huấn kiến thức về các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV;

b) Phải được cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

c) Được cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su; cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch; giới thiệu người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV đến các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

Mục 2
TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC
CẤP THẺ NHÂN VIÊN TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG

Điều 7. Tiêu chuẩn của nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Người từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ sức khỏe.
2. Tự nguyện tham gia các biện pháp can thiệp giảm tác hại.
3. Đã được tập huấn kiến thức về các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Hồ sơ đề nghị cấp mới Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng:
 - a) Văn bản đề nghị cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
 - b) Giấy chứng nhận đã qua tập huấn về các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV;
 - c) Bản sao văn bản triển khai hoạt động can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV trên địa bàn quản lý.
2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng:
 - Văn bản đề nghị cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 9. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi và thời hạn sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh có trách nhiệm cấp, cấp lại và thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng trên địa bàn quản lý.

2. Thời hạn sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng phù hợp với thời hạn hoạt động của từng chương trình, dự án nhưng tối đa không quá 05 năm, kể từ ngày cấp.

Điều 10. Thủ tục cấp, cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Người đề nghị cấp, cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng nộp một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định này cho Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh. Nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- a) Trực tiếp;
- b) Qua đường bưu chính;
- c) Trên môi trường điện tử.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh kiểm tra hồ sơ và lập phiếu tiếp nhận hồ sơ.

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh ra Quyết định cấp, cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và cấp Thẻ cho người đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do và hướng dẫn cá nhân bổ sung hồ sơ.

Điều 11. Các trường hợp bị thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Không đủ điều kiện sức khỏe theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau:

- a) Cho người khác mượn Thẻ hoặc Thẻ của người khác;
- b) Sử dụng Thẻ không đúng mục đích;
- c) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp Thẻ.

Điều 12. Thủ tục thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Thủ tục thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 Điều 11 Nghị định này:

a) Nhân viên tiếp cận cộng đồng nộp lại Thẻ cho Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thẻ, Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh ra Quyết định thu hồi Thẻ theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thủ tục thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp sai phạm quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này:

a) Khi phát hiện các sai phạm quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này, người đứng đầu các chương trình, dự án hoặc cơ quan Công an hoặc cơ quan thanh kiểm tra lập biên bản tạm giữ Thẻ theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ Thẻ, người đứng đầu các chương trình, dự án hoặc cơ quan Công an hoặc cơ quan thanh kiểm tra gửi Thẻ và biên bản tạm giữ Thẻ về Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thẻ bị tạm giữ và biên bản tạm giữ Thẻ, Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh ra Quyết định thu hồi Thẻ theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 13. Nhiệm vụ của nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Nhiệm vụ của nhân viên tiếp cận cộng đồng:

a) Tham gia tuyên truyền về can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV;

b) Tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Nhân viên tiếp cận cộng đồng khi thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV được hưởng chế độ chính sách theo quy định của pháp luật và được cung cấp thiết bị, dụng cụ trong quá trình làm việc.

Chương III

ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC THAY THẾ

Mục 1

ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC THAY THẾ

Điều 14. Nguyên tắc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

1. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế là quá trình điều trị lâu dài.

2. Việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện chỉ được thực hiện khi người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị.

Điều 15. Áp dụng pháp luật trong điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

1. Người nghiện các chất dạng thuốc phiện được quyền lựa chọn đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Nghị định này hoặc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy.

2. Không lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập đối với người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

3. Không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều này đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện, tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này.

Điều 16. Đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

1. Người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện và cam kết tuân thủ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện. Đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, chỉ được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó.

2. Phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng nghiện các chất dạng thuốc phiện trước khi được đưa vào quản lý trong trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng tự nguyện tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện và cam kết tuân thủ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện. Đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, chỉ được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện hợp pháp của người đó. Phạm nhân tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện được hưởng đầy đủ quyền như những phạm nhân khác.

Điều 17. Hồ sơ đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

1. Đối với người bệnh theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy

a) Đơn đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao Quyết định tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đối với người bệnh tự nguyện đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

a) Đơn đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ sở xác định tình trạng nghiện (nếu có).

Điều 18. Tiếp nhận tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện tại cộng đồng

1. Người bệnh đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 17 Nghị định này cho cơ sở điều trị nơi người đó có nhu cầu được điều trị.

2. Ngay sau khi nhận được hồ sơ đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện hợp lệ, cơ sở điều trị có trách nhiệm:

a) Tổ chức khám lâm sàng và xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

b) Trường hợp người bệnh đủ tiêu chuẩn tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện thực hiện điều trị theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cư trú theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp người bệnh không đủ tiêu chuẩn tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, cơ sở điều trị thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cư trú theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Mẫu số 08 và 09 được lập thành 03 bản: 01 bản gửi người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện hoặc người đại diện theo pháp luật của người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện trong trường hợp người đó từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để biết và phối hợp quản lý người bệnh; 01 bản lưu hồ sơ điều trị của người được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện tại cơ sở điều trị.

Điều 19. Tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện khi được đưa vào quản lý trong trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng

1. Phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng (sau đây gọi là đối tượng quản lý) nghiện các chất dạng thuốc phiện trước khi được đưa vào quản lý trong trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (sau đây gọi là cơ sở quản lý) nộp hồ sơ đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này cho cơ sở quản lý nơi người đó có nhu cầu được điều trị.

2. Ngay sau khi nhận được hồ sơ đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện hợp lệ, cơ sở quản lý có trách nhiệm tổ chức hoặc phối hợp với cơ sở y tế ngoài cộng đồng khám lâm sàng, xét nghiệm và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

Điều 20. Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

1. Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng:

a) Người bệnh nộp đơn chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho người đứng đầu cơ sở điều trị nơi người bệnh đang điều trị;

b) Người đứng đầu cơ sở điều trị có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (sau đây gọi là bản tóm tắt bệnh án) theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh khi người bệnh chuyển đi;

c) Người đứng đầu cơ sở điều trị nơi người bệnh chuyển đến có trách nhiệm tiếp nhận điều trị cho người bệnh. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện trong trường hợp cơ sở điều trị bị đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Ngay khi nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở điều trị có hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn (sau đây gọi là cơ sở điều trị bị đình chỉ), cơ sở điều trị bị đình chỉ có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở điều trị bị đình chỉ, Sở Y tế nơi cơ sở điều trị bị đình chỉ đặt trụ sở có trách nhiệm chỉ định các cơ sở điều trị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện chuyển tiếp điều trị cho người bệnh của cơ sở điều trị bị đình chỉ;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chỉ định của Sở Y tế, cơ sở điều trị được chỉ định có trách nhiệm tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cho người bệnh của cơ sở điều trị bị đình chỉ;

d) Cơ sở điều trị bị đình chỉ có trách nhiệm chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cho người bệnh về điều trị lại tại cơ sở điều trị sau khi Sở Y tế thực hiện thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị bị đình chỉ khi hết thời hạn bị đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định này.

3. Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong trường hợp cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện:

a) Ngay khi có văn bản đề nghị Sở Y tế hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, cơ sở điều trị có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm chỉ định các cơ sở điều trị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện chuyển tiếp điều trị cho người bệnh của cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chỉ định của Sở Y tế, cơ sở điều trị được chỉ định có trách nhiệm tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cho người bệnh của cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện.

4. Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện các chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý:

a) Cơ sở quản lý có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh khi người bệnh chuyển đi;

b) Cơ sở quản lý nơi người bệnh chuyển đến có trách nhiệm tiếp nhận điều trị cho người bệnh. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý:

a) Cơ sở quản lý có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh khi người đó trở về cộng đồng;

b) Cơ sở điều trị ngoài cộng đồng nơi người bệnh đăng ký điều trị có trách nhiệm tiếp nhận điều trị cho người bệnh. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 21. Cấp phát thuốc điều trị thay thế nhiều ngày

1. Người bệnh được cấp phát thuốc điều trị thay thế nhiều ngày trong các trường hợp sau:

a) Đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ở giai đoạn ổn định liều và tuân thủ điều trị tốt;

b) Điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Điều trị ngoại trú các bệnh lý khác mà không thể đến cơ sở điều trị thay thế, cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế để sử dụng thuốc hàng ngày.

2. Việc tổ chức triển khai thực hiện cấp phát thuốc điều trị thay thế nhiều ngày quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Việc tổ chức cấp phát thuốc thay thế quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Cơ sở điều trị có trách nhiệm lựa chọn danh sách người bệnh đủ điều kiện được cấp thuốc nhiều ngày và gửi danh sách về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bệnh đăng ký cư trú;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công an xã, Trạm y tế xã, cán bộ lao động, xã hội và các cán bộ có liên quan phối hợp quản lý người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm ban hành quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh, Sở Y tế và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai cấp thuốc điều trị thay thế nhiều ngày cho người nghiện các chất dạng thuốc phiện trên địa bàn.

Điều 22. Chấm dứt điều trị đối với người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

1. Người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện được chấm dứt điều trị khi có nguyện vọng không tiếp tục tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện.

2. Người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bị chấm dứt điều trị khi vi phạm một trong các quy định sau đây:

a) Không tuân thủ quy trình chuyên môn về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện từ 02 lần trở lên trong vòng 06 tháng;

b) Có xét nghiệm dương tính với các chất dạng thuốc phiện liên tiếp từ 02 lần trở lên (trừ thuốc điều trị thay thế) trong vòng 12 tháng sau khi đã đạt liều điều trị duy trì;

c) Có xét nghiệm dương tính với các chất ma túy khác ngoài các chất dạng thuốc phiện;

d) Có hành vi xâm hại tài sản của cá nhân, tổ chức; tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội;

đ) Tự ý bỏ không đến uống thuốc từ 30 ngày trở lên.

3. Thủ tục chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện:

a) Sau khi phát hiện người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện vi phạm một trong các nội dung quy định tại khoản 1 và 2 Điều này cơ sở điều trị có trách nhiệm chấm dứt điều trị và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bệnh đăng ký cư trú theo Mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Sau 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo chấm dứt điều trị của cơ sở điều trị, Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC THAY THẾ

Điều 23. Hình thức tổ chức điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

1. Cơ sở điều trị thay thế bao gồm:

a) Phòng khám, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

b) Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất.

2. Cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế.

Điều 24. Điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị thay thế

1. Cơ sở vật chất:

Có nơi tiếp đón, phòng hành chính, phòng cấp phát và bảo quản thuốc, khu vực chia liều thuốc, phòng tư vấn, phòng khám bệnh và phòng xét nghiệm. Các phòng trong cơ sở điều trị thay thế phải có diện tích đủ để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

2. Thiết bị y tế:

a) Phòng khám bệnh: Có hộp thuốc cấp cứu phản vệ trong đó có thuốc giải độc;

b) Phòng cấp phát, chia liều thuốc (nếu có) và bảo quản thuốc có:

- 02 tủ chắc chắn có khóa để đựng thuốc, trong đó: 01 tủ để đựng thuốc cấp phát hàng ngày và 01 tủ để bảo quản thuốc;

- Dụng cụ cấp phát thuốc;

- Dụng cụ chia liều thuốc (nếu có);

- Thiết bị giám sát việc thực hiện điều trị.

c) Nơi lấy nước tiểu của người bệnh có:

- Bộ bàn cầu (với đường cấp nước có van đặt ở bên ngoài nơi lấy nước tiểu);

- Vách ngăn dán kính màu một chiều từ bên ngoài để nhân viên của cơ sở điều trị quan sát được quá trình tự lấy mẫu nước tiểu của người bệnh.

3. Nhân sự:

a) Người phụ trách chuyên môn là bác sỹ có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện;

b) Đảm bảo nhân sự thực hiện các vị trí chuyên môn:

- Người làm nhiệm vụ hỗ trợ công tác khám bệnh, chữa bệnh;

- Người làm nhiệm vụ cấp phát, chia liều thuốc;

- Người làm nhiệm vụ phụ trách kho thuốc;

- Người làm nhiệm vụ xét nghiệm;

- Người làm nhiệm vụ tư vấn;

- Người làm nhiệm vụ hành chính.

c) Căn cứ tình hình thực tế, cơ sở điều trị thay thế bố trí nhân viên bảo vệ tại cơ sở y tế nơi đặt cơ sở điều trị hoặc phối hợp với công an cấp xã nơi cơ sở điều trị đặt trụ sở để bảo đảm công tác an ninh cho cơ sở điều trị; trường hợp cần thiết, có thể bố trí tối đa 02 nhân viên bảo vệ riêng cho cơ sở điều trị.

Điều 25. Điều kiện hoạt động của phòng khám, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, khi triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

bằng thuốc thay thế cần bổ sung phạm vi hoạt động về điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiên bằng thuốc thay thế.

Điều 26. Điều kiện hoạt động của cơ sở cấp phát thuốc

1. Cơ sở vật chất: Có nơi tiếp đón, phòng cấp phát và bảo quản thuốc.
2. Thiết bị y tế: Cơ sở cấp phát thuốc phải đáp ứng các điều kiện về trang thiết bị quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định này.
3. Nhân sự: Đảm bảo nhân sự thực hiện các vị trí chuyên môn:
 - a) Người làm nhiệm vụ cấp phát, chia liều thuốc;
 - b) Người làm nhiệm vụ phụ trách kho thuốc;
 - c) Người làm nhiệm vụ hành chính.

Mục 3

CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIÊN BẰNG THUỐC THAY THẾ

Điều 27. Hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiên bằng thuốc thay thế

1. Hồ sơ công bố đủ điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị thay thế
 - a) Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiên bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
 - b) Bản chụp quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở;
 - c) Danh sách nhân sự theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên;
 - d) Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.
2. Hồ sơ công bố đủ điều kiện hoạt động của phòng khám, điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiên bằng thuốc thay thế

Hồ sơ công bố đủ điều kiện hoạt động của phòng khám, điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiên bằng thuốc thay thế thực hiện theo quy định tại điểm a, c và d khoản 1 Điều này và bản sao giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 28. Thủ tục công bố lần đầu đối với cơ sở điều trị thay thế và cơ sở cấp phát thuốc thay thế

1. Trước khi đi vào hoạt động, cơ sở điều trị thay thế và cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế (sau đây gọi là cơ sở điều trị) nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 27 Nghị định này về Sở Y tế để công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế. Hình thức nộp hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Y tế có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin sau: Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị.

3. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Y tế có trách nhiệm thông báo cho cơ sở điều trị thay thế, cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế và hướng dẫn bổ sung hồ sơ.

Điều 29. Thủ tục điều chỉnh hồ sơ công bố đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự

1. Cơ sở điều trị khi có thay đổi về tên, địa chỉ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự có trách nhiệm nộp hồ sơ điều chỉnh về Sở Y tế theo một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điều chỉnh của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm cập nhật các thông tin thay đổi trong hồ sơ công bố của cơ sở điều trị đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Điều 30. Thủ tục công bố cơ sở điều trị bị đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị bị đình chỉ sau khi hết thời hạn bị đình chỉ

1. Thủ tục công bố cơ sở điều trị bị đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở điều trị bị đình chỉ, Sở Y tế nơi cơ sở điều trị bị đình chỉ đặt trụ sở có trách nhiệm ban hành quyết định đình chỉ hoạt động có thời hạn của cơ sở điều trị và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước ngày hết thời hạn bị đình chỉ theo quyết định xử phạt, cơ sở điều trị bị đình chỉ phải gửi hồ sơ về việc chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính (sau đây gọi là hồ sơ khắc phục vi phạm) về Sở Y tế theo một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này.

2. Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị bị đình chỉ sau khi hết thời hạn bị đình chỉ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ khắc phục vi phạm của cơ sở điều trị bị đình chỉ, Sở Y tế có trách nhiệm xem xét hồ sơ khắc phục vi phạm.

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Y tế có trách nhiệm hủy bỏ quyết định đình chỉ hoạt động và công bố lại cho cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Y tế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở điều trị và nêu rõ lý do không hợp lệ của hồ sơ. Thủ tục công bố lại hoặc hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Thủ tục công bố lại, hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo không đồng ý của Sở Y tế, cơ sở điều trị bị đình chỉ phải khắc phục các vi phạm và gửi hồ sơ khắc phục vi phạm về Sở Y tế;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ khắc phục vi phạm của cơ sở điều trị bị đình chỉ, Sở Y tế có trách nhiệm xem xét, hủy bỏ quyết định đình chỉ và công bố lại đối với cơ sở điều trị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định đình chỉ hết hiệu lực, trường hợp cơ sở điều trị bị đình chỉ không khắc phục các vi phạm hoặc việc khắc phục các vi phạm không đáp ứng các quy định tại Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Nghị định này, Sở Y tế thực hiện việc hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định tại Điều 33 Nghị định này;

d) Trường hợp cơ sở điều trị bị đình chỉ hoạt động có thời hạn trên 12 tháng, Sở Y tế thực hiện việc hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định tại Điều 33 Nghị định này. Sau khi hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, việc công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiện đối với cơ sở điều trị thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định này.

Điều 31. Thủ tục đề nghị hủy hồ sơ công bố đối với cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố

1. Trong thời hạn 30 ngày trước ngày chấm dứt hoạt động, cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về Sở Y tế nơi đã công bố hồ sơ của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở điều trị (thời điểm tiếp nhận văn bản được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế thực hiện thủ tục hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.

Điều 32. Hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị

Cơ sở điều trị bị hủy hồ sơ công bố trong các trường hợp sau đây:

1. Cơ sở điều trị không triển khai điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiện sau 12 tháng kể từ ngày hồ sơ công bố của cơ sở điều trị được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Cơ sở điều trị tạm dừng hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục.

Điều 33. Thủ tục hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ sở điều trị vi phạm quy định tại các điểm c và d khoản 3 Điều 30 hoặc cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố theo quy định tại khoản 1 Điều 31 hoặc cơ sở điều trị vi phạm quy định tại Điều 32 Nghị định này hoặc nhận được kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra hoạt động của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm:

1. Thông báo bằng văn bản cho cơ sở điều trị về việc hủy bỏ hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.
2. Thực hiện việc hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Điều 34. Trách nhiệm của cơ sở điều trị

1. Chỉ được thực hiện việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện sau khi đã công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện.
2. Tổ chức điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế quy định.
3. Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

Chương IV

TƯ VẤN VÀ XÉT NGHIỆM HIV

Mục 1

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TƯ VẤN VÀ XÉT NGHIỆM HIV

Điều 35. Điều kiện người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao được cung cấp dịch vụ tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV, sinh phẩm tự xét nghiệm HIV

1. Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 63/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).
2. Điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định này.
3. Chỉ được cung cấp sinh phẩm tự xét nghiệm HIV thuộc danh mục hàng hóa thông thường theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế.

Điều 36. Điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV

1. Xét nghiệm sàng lọc HIV do cơ sở y tế cung cấp

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung đối với cơ sở xét nghiệm theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh hoặc đáp ứng các quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm, cơ sở xét nghiệm sàng lọc HIV do cơ sở y tế cung cấp phải đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

a) Nhân sự: Nhân viên xét nghiệm có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên thuộc một trong các chuyên ngành y hoặc dược hoặc sinh học hoặc hóa học và đã được tập huấn về kỹ thuật xét nghiệm HIV;

b) Có trang thiết bị xét nghiệm và bảo quản sinh phẩm, mẫu bệnh phẩm phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm HIV mà cơ sở đó thực hiện;

c) Cơ sở vật chất: Có địa điểm cố định.

2. Xét nghiệm sàng lọc HIV tại cộng đồng:

a) Người làm xét nghiệm có giấy chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn về tư vấn, xét nghiệm HIV;

b) Có dụng cụ xét nghiệm, bảo quản sinh phẩm phù hợp với loại sinh phẩm xét nghiệm HIV được sử dụng;

c) Địa điểm xét nghiệm phải bằng phẳng, sạch sẽ, đủ ánh sáng.

Điều 37. Điều kiện đối với cơ sở thực hiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

1. Nhân sự:

a) Nhân viên phụ trách chuyên môn phải có trình độ đại học chuyên ngành y, dược, sinh học hoặc hóa học trở lên, có kinh nghiệm về xét nghiệm HIV từ 06 tháng trở lên và có chứng nhận đào tạo về xét nghiệm khẳng định HIV;

b) Nhân viên xét nghiệm phải có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm khẳng định HIV mà cơ sở đó thực hiện.

2. Trang thiết bị thực hiện xét nghiệm và bảo quản sinh phẩm, mẫu bệnh phẩm phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm HIV.

3. Cơ sở vật chất:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

b) Cơ sở y tế khác thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP.

4. Điều kiện về đảm bảo chất lượng và năng lực thực hiện xét nghiệm:

a) Có thời gian thực hành xét nghiệm khẳng định HIV ít nhất là 03 tháng liên tục tính đến trước ngày nộp hồ sơ đề nghị công nhận đủ điều kiện khẳng định kết quả xét nghiệm HIV dương tính;

b) Trong thời gian thực hành xét nghiệm HIV theo quy định tại điểm a khoản này phải thực hiện được ít nhất 30 mẫu nghi ngờ dương tính. Trường hợp thực hiện xét nghiệm bằng máy phải thực hiện kỹ thuật ít nhất 20 lần;

c) Có kết quả thực hiện xét nghiệm chính xác trên bộ mẫu kiểm chuẩn do cơ sở xét nghiệm tham chiếu gửi.

Điều 38. Điều kiện của cơ sở xét nghiệm tham chiếu HIV

1. Nhân sự phải đảm bảo tối thiểu như sau:

a) Nhân viên phụ trách có trình độ sau đại học chuyên ngành y hoặc sinh học và có kinh nghiệm thực hiện xét nghiệm HIV từ 05 năm trở lên.

b) Các nhân viên được giao nhiệm vụ về quản lý chất lượng xét nghiệm, xây dựng bộ mẫu chuẩn, bảo đảm an toàn sinh học phải có trình độ đại học chuyên ngành y hoặc sinh học và có kinh nghiệm thực hiện xét nghiệm HIV từ 03 năm trở lên.

c) Các nhân viên khác phải có bằng cấp chuyên môn phù hợp với công việc được giao và phải có kinh nghiệm ít nhất 01 năm làm công việc đó.

2. Cơ sở vật chất phải đáp ứng tối thiểu điều kiện sau:

Đáp ứng các điều kiện của cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp độ II theo quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP.

3. Trang thiết bị đảm bảo tối thiểu các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện về trang thiết bị theo quy định của cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II theo quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP;

b) Có trang thiết bị thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm HIV đơn giản, miễn dịch đánh dấu, sinh học phân tử;

c) Có trang thiết bị và vật tư tiêu hao khác phù hợp với các kỹ thuật xét nghiệm đang được thực hiện tại phòng xét nghiệm.

4. Điều kiện về quản lý chất lượng và năng lực thực hiện xét nghiệm HIV

a) Đạt tiêu chuẩn ISO 15189 hoặc tương đương cho phòng xét nghiệm y học. Trong trường hợp có sản xuất, cung cấp chương trình ngoại kiểm và mẫu nội kiểm, đơn vị cung cấp mẫu nội kiểm, ngoại kiểm phải đạt thêm tiêu chuẩn ISO 17043.

b) Điều kiện về năng lực thực hiện xét nghiệm HIV:

- Có khả năng quản lý điều phối và cung cấp chương trình ngoại kiểm, nội kiểm cho các phòng xét nghiệm HIV khác;

- Có khả năng hỗ trợ xây dựng các quy trình chuẩn về thao tác kỹ thuật xét nghiệm cho các phòng xét nghiệm tham khảo và thực hiện;

- Có khả năng xây dựng phương cách xét nghiệm HIV và đào tạo về xét nghiệm HIV;

- Có ngân hàng mẫu phục vụ cho việc bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV;

- Có khả năng phối hợp hoặc tổ chức triển khai các nghiên cứu khoa học liên quan đến sinh bệnh học, miễn dịch HIV; nghiên cứu đánh giá các phương cách xét

nghiệm HIV, chất lượng sinh phẩm xét nghiệm HIV trên thực địa và các nghiên cứu khác có liên quan;

- Thực hiện được tất cả các phương pháp xét nghiệm HIV bằng kỹ thuật khác nhau đồng thời phải có khả năng làm xét nghiệm xác nhận các tình trạng nhiễm HIV của các trường hợp có kết quả xét nghiệm khó xác định hoặc không đồng nhất kết quả giữa các cơ sở xét nghiệm khác nhau;

- Được Tổ chức Y tế thế giới hoặc các tổ chức quốc tế uy tín về xét nghiệm đánh giá và công nhận đủ điều kiện là phòng xét nghiệm tham chiếu về HIV (nếu có);

- Tham gia và đạt kết quả chương trình ngoại kiểm hàng năm về xét nghiệm HIV của các cơ quan và tổ chức quốc tế có uy tín.

Mục 2

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP HOẶC CHỈ ĐỊNH, ĐIỀU CHỈNH, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT NGHIỆM KHẲNG ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP HIV DƯƠNG TÍNH HOẶC XÉT NGHIỆM THAM CHIẾU HIV VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG XÉT NGHIỆM KHẲNG ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP HIV DƯƠNG TÍNH HOẶC XÉT NGHIỆM THAM CHIẾU HIV

Điều 39. Thẩm quyền cấp mới, cấp lại hoặc chỉ định, chỉ định lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính hoặc xét nghiệm tham chiếu HIV và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính hoặc xét nghiệm tham chiếu HIV

1. Bộ Y tế có thẩm quyền cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện, đình chỉ hoạt động khẳng định các trường hợp HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm HIV trực thuộc Bộ Y tế và thẩm quyền chỉ định, chỉ định lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm tham chiếu HIV.

2. Bộ Quốc phòng có thẩm quyền cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện, đình chỉ hoạt động khẳng định các trường hợp HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm HIV thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Bộ Công an có thẩm quyền cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện, đình chỉ hoạt động khẳng định các trường hợp HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm HIV thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp mới, cấp lại, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện trên địa bàn quản lý, đình chỉ hoạt động khẳng định các trường hợp HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm HIV trên địa bàn quản lý, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 40. Hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính và chỉ định, chỉ định lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm tham chiếu HIV

1. Hồ sơ đề nghị cấp mới, chỉ định giấy chứng nhận đủ điều kiện gồm:

a) Đơn đề nghị cấp mới, chỉ định giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Mẫu số 17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản kê danh sách người phụ trách chuyên môn và người trực tiếp thực hiện kỹ thuật xét nghiệm HIV của cơ sở theo Mẫu số 20 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Bản kê danh sách trang thiết bị của phòng xét nghiệm theo Mẫu số 21 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Sơ đồ mặt bằng nơi thực hiện xét nghiệm;

đ) Hồ sơ chứng minh năng lực xét nghiệm HIV:

- Bản sao văn bản xác nhận kết quả thực hành xét nghiệm HIV theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 37 Nghị định này đối với cơ sở xét nghiệm khẳng định HIV;

- Hồ sơ chứng minh về quản lý chất lượng và năng lực thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm HIV theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định này đối với cơ sở xét nghiệm tham chiếu HIV.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại, chỉ định lại giấy chứng nhận đủ điều kiện: Đơn đề nghị cấp lại, chỉ định lại giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Mẫu số 18 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này .

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Mẫu số 19 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở xét nghiệm hoặc người phụ trách chuyên môn hoặc kỹ thuật xét nghiệm hoặc địa điểm phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 37 hoặc Điều 38 Nghị định này.

Điều 41. Thủ tục đề nghị cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính

1. Cơ sở xét nghiệm gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định này đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định này (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền). Hình thức nộp hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

a) Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều này.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do và hướng dẫn cho cơ sở xét nghiệm bổ sung hồ sơ.

- Cơ sở xét nghiệm có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn này thủ tục cấp giấy chứng nhận phải thực hiện lại từ đầu.

b) Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Mẫu số 22 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do và hướng dẫn cho cơ sở xét nghiệm điều chỉnh hồ sơ.

3. Quy trình thẩm định tại cơ sở xét nghiệm HIV

a) Cơ quan có thẩm quyền thành lập đoàn thẩm định gồm: Lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền, chuyên gia xét nghiệm HIV có ít nhất 05 năm kinh nghiệm thực hiện xét nghiệm HIV dương tính, thành viên khác khi cần thiết. Đối với đoàn thẩm định phòng xét nghiệm tham chiếu HIV, ngoài các thành phần nêu trên phải bổ sung thêm các chuyên gia về lĩnh vực đảm bảo chất lượng xét nghiệm, an toàn sinh học;

b) Đoàn thẩm định thực hiện kiểm tra các điều kiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định này, kiểm tra các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm HIV theo hướng dẫn của Bộ Y tế và lập biên bản thẩm định thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan có thẩm quyền, 01 bản báo cáo Bộ Y tế, 01 bản lưu tại cơ sở xét nghiệm HIV;

c) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kết thúc thẩm định (thời điểm kết thúc thẩm định tính theo ngày ghi trên biên bản thẩm định), cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Mẫu số 22 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với cơ sở xét nghiệm HIV được đoàn thẩm định đánh giá đủ điều kiện;

d) Trường hợp cơ sở xét nghiệm HIV được đoàn thẩm định đánh giá không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: Cơ sở xét nghiệm có trách nhiệm khắc phục sai sót theo khuyến cáo của đoàn thẩm định và thủ tục cấp giấy chứng nhận phải thực hiện lại từ đầu.

4. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, cơ quan có thẩm quyền công khai cơ sở xét nghiệm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền.

5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp một lần và không thời hạn.

Điều 42. Thủ tục đề nghị chỉ định, chỉ định lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm tham chiếu HIV

1. Cơ sở xét nghiệm gửi 01 hồ sơ đề nghị chỉ định, chỉ định lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định này đến cơ quan có thẩm

quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định này. Hình thức nộp hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành thủ tục chỉ định, chỉ định lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Mẫu số 22 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do và hướng dẫn cho cơ sở xét nghiệm bổ sung hồ sơ.

c) Cơ sở xét nghiệm có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn này thủ tục cấp giấy chứng nhận phải thực hiện lại từ đầu.

3. Sau khi cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm tham chiếu HIV, cơ quan có thẩm quyền thực hiện các quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định này.

Điều 43. Đình chỉ và thủ tục đình chỉ hoạt động khẳng định kết quả xét nghiệm HIV dương tính hoặc đình chỉ hoạt động xét nghiệm tham chiếu HIV

1. Cơ sở xét nghiệm khẳng định HIV dương tính hoặc xét nghiệm tham chiếu HIV bị đình chỉ hoạt động xét nghiệm khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Điều 37 hoặc Điều 38 Nghị định này;

b) Không thực hiện việc đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện khi có thay đổi kỹ thuật xét nghiệm HIV hoặc người phụ trách chuyên môn hoặc thay đổi tên cơ sở xét nghiệm hoặc thay đổi địa chỉ cơ sở xét nghiệm.

2. Cơ quan thanh tra, kiểm tra phát hiện cơ sở xét nghiệm khẳng định HIV dương tính hoặc xét nghiệm tham chiếu HIV vi phạm một trong các quy định tại khoản 1 Điều này lập biên bản đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định HIV dương tính hoặc đình chỉ hoạt động xét nghiệm tham chiếu HIV. Ngay khi có biên bản đình chỉ, cơ sở xét nghiệm tạm dừng việc thực hiện khẳng định kết quả xét nghiệm HIV dương tính hoặc xét nghiệm tham chiếu HIV.

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày lập biên bản đình chỉ, cơ quan thanh tra, kiểm tra báo cáo và nộp biên bản đình chỉ về cơ quan có thẩm quyền.

4. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản đình chỉ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và ra quyết định đình chỉ.

5. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ, cơ sở xét nghiệm HIV có trách nhiệm khắc phục theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra. Sau khi hoàn thành việc khắc phục, cơ sở xét nghiệm HIV báo cáo kết quả về cơ quan thanh tra, kiểm tra.

6. Trong thời hạn 05 ngày, cơ quan thanh tra, kiểm tra xem xét và tiến hành đánh giá kết quả khắc phục và gửi báo cáo kết quả về cơ quan có thẩm quyền.

7. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền:

a) Ban hành quyết định cho phép cơ sở xét nghiệm được tiếp tục thực hiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính hoặc xét nghiệm tham chiếu HIV đối với trường hợp đã khắc phục đạt yêu cầu của đoàn thanh tra, kiểm tra;

b) Ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với trường hợp không đạt yêu cầu theo kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra.

8. Sau thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này, cơ sở xét nghiệm HIV không thực hiện việc khắc phục theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ sở xét nghiệm HIV thực hiện thủ tục lại từ đầu.

Điều 44. Thu hồi và thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện

1. Cơ sở xét nghiệm bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện khi vi phạm một trong các quy định sau:

- a) Vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 7 và khoản 8 Điều 43 Nghị định này;
- b) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện;
- c) Cho thuê, mượn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc tự ý sửa đổi nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện.

2. Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện:

a) Cơ quan thanh tra, kiểm tra khi phát hiện một trong các vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này lập biên bản đình chỉ hoạt động khẳng định kết quả xét nghiệm HIV dương tính hoặc xét nghiệm tham chiếu HIV (sau đây gọi là biên bản đình chỉ). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan thanh tra, kiểm tra gửi biên bản đình chỉ về cơ quan có thẩm quyền.

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản đình chỉ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Chương V

LỒNG GHÉP HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DANH MỤC MỘT SỐ NGHỀ PHẢI XÉT NGHIỆM HIV TRƯỚC KHI TUYỂN DỤNG

Điều 45. Lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Khi xây dựng và phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, nhất thiết phải lồng ghép các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo các nguyên tắc sau:

1. Quy định chỉ tiêu và các hoạt động cụ thể về phòng, chống HIV/AIDS đối với Ủy ban nhân dân các cấp và các Bộ, ngành trực tiếp tham gia vào hoạt động phòng, chống HIV/AIDS hoặc phân tích tác động của chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS của các Bộ, ngành không trực tiếp tham gia vào hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

2. Quy định nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động cụ thể về phòng, chống HIV/AIDS.

3. Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc phối hợp với cơ quan y tế đầu mối về phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn để thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 46. Danh mục một số nghề phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng

1. Danh mục nghề phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng:

- a) Thành viên tổ lái theo quy định tại Điều 72 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;
- b) Tất cả các trường hợp tuyển dụng, làm việc, học tập, lao động, công tác thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

2. Khi đã tuyển dụng mà phát hiện người lao động nhiễm HIV, người sử dụng lao động phải thực hiện đúng các quy định tại Điều 14 của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

3. Căn cứ vào diễn biến của dịch HIV/AIDS trong từng thời kỳ cụ thể, Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng, thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục một số nghề phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng.

Chương VI

**QUẢN LÝ, PHÂN PHỐI, SỬ DỤNG THUỐC KHÁNG HIV
VÀ QUẢN LÝ THUỐC THAY THẾ**

Điều 47. Quản lý thuốc kháng HIV

1. Thuốc kháng HIV thuộc danh mục thuốc thiết yếu, danh mục thuốc kê đơn và danh mục thuốc hóa dược thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

2. Thuốc kháng HIV mua từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc do các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ được cung cấp miễn phí cho các đối tượng được quy định tại Điều 39 của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 48. Phân phối thuốc kháng HIV miễn phí

1. Việc phân phối thuốc kháng HIV sử dụng cho các đối tượng được thụ hưởng từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Việc phân phối thuốc do tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thuốc kháng HIV tài trợ cho Chính phủ, Bộ Y tế chịu trách nhiệm tiếp nhận, phê duyệt kế hoạch nhu cầu, phân phối và điều tiết thuốc kháng HIV trên phạm vi toàn quốc.

b) Trường hợp thuốc kháng HIV tài trợ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn về y tế được Ủy ban nhân dân phân cấp hoặc ủy quyền chịu trách nhiệm tiếp nhận, phê duyệt kế hoạch nhu cầu, phân phối và điều tiết thuốc kháng HIV trên địa bàn quản lý.

3. Đối với thuốc kháng HIV sử dụng để điều trị dự phòng cho người bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp, do rủi ro của kỹ thuật y tế và do tham gia cứu nạn, cơ quan được giao nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm dự trữ một cơ số thuốc theo kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý.

Điều 49. Hình thức mua sắm và thanh toán thuốc kháng HIV từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế

1. Thuốc kháng HIV nguồn quỹ bảo hiểm y tế được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Thanh toán thuốc kháng HIV từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định về thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với tổ chức bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 50. Quản lý thuốc thay thế

1. Thuốc thay thế sử dụng cho điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện phải được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

2. Thuốc thay thế sử dụng cho điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện được quản lý theo quy định về quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm ban hành quy chế phối hợp quản lý thuốc thay thế giữa Công an tỉnh, Sở Y tế và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khi triển khai cấp thuốc thay thế nhiều ngày cho người nghiện chất dạng thuốc phiện mang về sử dụng.

Chương VII

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO NGUỒN LỰC CHO CÁC DỊCH VỤ PHÒNG HIV/AIDS VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 51. Chế độ, chính sách đối với những người tham gia điều trị và người làm công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Người tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện được sử dụng thuốc thay thế miễn phí do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

3. Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cho người tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với các đối tượng sau đây:

- a) Thương binh;
- b) Người bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- c) Người nghèo;
- d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;
- đ) Trẻ em mồ côi;
- e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

4. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện:

a) Công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện được hưởng mức phụ cấp bằng 70% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có;

b) Công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện được hưởng phụ cấp làm ngoài giờ theo quy định tại Điều 98 Bộ Luật Lao động năm 2019.

Điều 52. Chế độ hỗ trợ người sử dụng thuốc kháng HIV nguồn quỹ bảo hiểm y tế

Căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

1. Đảm bảo hỗ trợ 100% người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế.
2. Hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế theo mức hưởng của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 53. Chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV do tham gia cứu nạn và do rủi ro của kỹ thuật y tế

1. Người bị phơi nhiễm với HIV do tham gia cứu nạn và do rủi ro của kỹ thuật y tế được hưởng các chế độ như sau:

- a) Tư vấn, điều trị dự phòng sau phơi nhiễm với HIV;
- b) Được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

2. Người bị nhiễm HIV do tham gia cứu nạn và do rủi ro của kỹ thuật y tế được hưởng chế độ theo quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời được hưởng chế độ bệnh

nghề nghiệp theo quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Bảo hiểm xã hội.

3. Thủ tục hưởng chế độ bị nhiễm HIV do tham gia cứu nạn và do rủi ro của kỹ thuật y tế thực hiện theo quy định về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Bảo hiểm xã hội.

Chương VIII

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 54. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2024.

2. Quy định cập nhật thông tin về cơ sở xét nghiệm khẳng định HIV, cơ sở xét nghiệm tham chiếu HIV, cơ sở điều trị thay thế, cơ cấp phát thuốc điều trị thay thế theo quy định tại Nghị định này.

3. Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

b) Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

c) Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV;

d) Khoản 1 và 2 Điều 16 Chương VIII Lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

đ) Quyết định số 2188/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc thanh toán thuốc kháng vi rút HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ người sử dụng thuốc kháng vi rút HIV;

e) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20 tháng 1 năm 2010 Quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

Điều 55. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của cơ sở điều trị thay thế, cơ cấp phát thuốc điều trị thay thế cho

cơ quan có thẩm quyền trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị cấp hoặc chỉ định giấy chứng nhận đủ điều kiện của cơ sở xét nghiệm kháng định HIV hoặc cơ sở xét nghiệm tham chiếu HIV nộp cho cơ quan có thẩm quyền trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2016/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA.

Điều 56. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thi hành Nghị định này

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị định số/2024/NĐ-CP
ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị cấp, cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng
Mẫu số 02	Quyết định về việc cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV
Mẫu số 03	Mẫu Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng
Mẫu số 04	Quyết định thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng
Mẫu số 05	Biên bản tạm giữ Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng
Mẫu số 06	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 07	Quyết định tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 08	Giấy tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 09	Giấy không tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 10	Đơn đề nghị chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 11	Bản tóm tắt bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 12	Thông báo về việc chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 13	Quyết định chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 14	Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất

	dạng thuốc phiên bằng thuốc thay thế
Mẫu số 15	Danh sách nhân sự làm việc tại cơ sở điều trị
Mẫu số 16	Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị
Mẫu số 17	Đơn đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/ xét nghiệm tham chiếu HIV
Mẫu số 18	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/ xét nghiệm tham chiếu HIV
Mẫu số 19	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/ xét nghiệm tham chiếu HIV
Mẫu số 20	Bản kê khai nhân sự xét nghiệm HIV của cơ sở xét nghiệm.
Mẫu số 21	Bản kê khai trang thiết bị xét nghiệm của cơ sở xét nghiệm.
Mẫu số 22	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/xét nghiệm tham chiếu HIV

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị cấp, cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....⁽¹⁾....., ngày.....tháng..... năm**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp
can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV** Cấp lần đầu Cấp lạiKính gửi:⁽²⁾.....

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:

Số định danh cá nhân:Điện thoại:

Nơi thường trú:

1. Đối với đơn đề nghị cấp lần đầu

Qua tìm hiểu các điều kiện và quy định liên quan, tôi làm đơn này xin tự nguyện đăng ký được làm Nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV tại tỉnh/thành phố⁽³⁾..... và đề nghị được cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng.

2. Đối với đơn đề nghị cấp lại

Hiện nay, tôi là nhân viên tiếp cận cộng đồng của, đã được cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng số cấp ngày .../.../.....

Tôi viết đơn này đề nghị được cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

Lý do cấp lại Thẻ:⁽⁴⁾.....

Tôi xin cam kết như sau:

1. Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không đang trong thời gian chấp hành án hình sự;

2. Chỉ sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng để tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV theo đúng nhiệm vụ và địa bàn được phân công.

3. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

¹ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.² Ghi tên Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố hoặc Cơ quan đảm mỗi phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố³ Ghi rõ địa bàn hoạt động⁴ Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Thẻ (hết hạn sử dụng, bị mất...)⁵ Nộp kèm theo Đơn 02 ảnh 02 x 03 của người đăng ký cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

Kính đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp/cấp lại Thẻ để tạo điều kiện cho tôi tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV theo đúng nhiệm vụ được giao.

Trân trọng cảm ơn./.

Xác nhận của cơ quan quản lý NVTCCĐ⁽¹⁾....., ngày.....tháng.....năm 20.....
 xác nhận ông/bà
, số định danh cá nhân
 là nhân viên tiếp cận cộng đồng
 thuộc dự án/chương trình

NGƯỜI LÀM ĐƠN
 (ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo cơ quan quản lý
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02. Quyết định cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

SỞ Y TẾ⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ - AIDS

.....⁽³⁾....., ngày.....tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện
 các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV**

GIÁM ĐỐC².....

Căn cứ Nghị định số/2023/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Căn cứ⁽⁴⁾.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV cho các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng khoa HIV/AIDS, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế¹.....;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


¹ Ghi rõ tên tỉnh, thành phố

² Ghi tên cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Đơn đề nghị cấp Thẻ hoặc Đơn đề nghị cấp lại Thẻ hoặc Công văn đề nghị cấp Thẻ hoặc Công văn đề nghị cấp lại Thẻ

Mẫu số 03. Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng**MẪU THẺ NHÂN VIÊN TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG****1. Mặt trước Thẻ**

	<p>.....</p> <p>THẺ NHÂN VIÊN TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG</p>	6,5 cm
	<p>Họ và tên:.....Giới tính:.....</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....</p> <p>Địa bàn được phép hoạt động:.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: right;">Ngày tháng năm</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC</p>	
<p>Ảnh</p> <p>2cm x</p> <p>3cm</p>	<p>Số thẻ:</p> <p>Thẻ có giá trị đến hết ngày:.....</p>	

10 cm

2. Mặt sau Thẻ

<p>QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG THẺ</p> <p>1. Chỉ được sử dụng Thẻ khi tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV tại địa bàn được phân công theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Không tẩy xóa, sửa chữa, cho người khác mượn Thẻ.</p> <p>3. Khi Thẻ bị mất, rách, nhàu nát hoặc hết hạn sử dụng phải báo ngay cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để đề nghị cấp Thẻ.</p>	6,5 cm
--	--------

10 cm

Mẫu số 04. Quyết định thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồngSỞ Y TẾ⁽¹⁾.....
.....⁽²⁾.....**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ - AIDS

.....⁽³⁾....., ngày.....tháng..... năm**QUYẾT ĐỊNH****Về việc thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện
các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV****GIÁM ĐỐC².....**

Căn cứ Nghị định số/2023/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Căn cứ⁽⁴⁾.....;**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng của:

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
- Số định danh cá nhân:
- Số Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng khoa HIV/AIDS, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Y tế¹.....;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*¹ Ghi rõ tên tỉnh, thành phố² Ghi rõ tên cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.⁴ Văn bản vi phạm về quy định sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng hoặc Thời hạn sử dụng Thẻ

Mẫu số 05. Biên bản tạm giữ Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng.....⁽¹⁾.....**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-TG

.....⁽²⁾....., ngày.....tháng..... năm**BIÊN BẢN****Tạm giữ Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện
các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV**

Căn cứ Nghị định số/2023/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Hôm nay, hồi giờ ngày tháng năm tại

Chúng tôi gồm:

1. Chức vụ:.....;

2. Chức vụ:.....;

Với sự chứng kiến của:

1. Nghề nghiệp:.....;

Số định danh cá nhân:

2. Nghề nghiệp:.....;

Số định danh cá nhân:

Tiến hành lập biên bản tạm giữ Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với:

- Ông/bà:

- Số định danh cá nhân:

- Số Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng: do Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cấp ngày/...../.....;

Lý do tạm giữ Thẻ:

.....
.....
.....

Vì vậy, chúng tôi tạm giữ Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng của ông/bà để chuyển về Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS nơi cấp Thẻ để giải quyết.

Ngoài Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng, chúng tôi không tạm giữ thêm bất cứ thứ gì khác.

¹ Ghi rõ tên tỉnh, thành phố

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

Biên bản được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau và được giao cho người vi phạm 01 bản, 01 bản gửi Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản hoặc có ý kiến khác như sau:

.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản này gồm ... trang, được những người có mặt cùng ký xác nhận.

NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ THẺ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06. Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

⁽¹⁾....., ngày.....tháng..... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:

Số định danh cá nhân:Điện thoại:

Nơi thường trú:

Qua tìm hiểu các điều kiện và quy định liên quan, tôi làm đơn này xin tự nguyện đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tôi cam kết nghiêm túc tuân thủ phác đồ điều trị và nội quy của cơ sở điều trị.

Trân trọng cảm ơn./.

Đại diện của người làm đơn

⁽⁶⁾....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Tên tôi là:⁽³⁾.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Số định danh cá nhân:⁽⁴⁾.....

(ký, ghi rõ họ tên)

là cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp của⁽⁵⁾..... đăng ký cho con/cháu tôi tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại⁽²⁾.....

(ký và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

² Ghi tên cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

³ Ghi rõ họ, chữ đệm và tên khai sinh của người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

⁴ Ghi rõ số định danh cá nhân của người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

⁵ Ghi rõ họ, tên của người người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

⁶ Địa danh.

Mẫu số 07. Quyết định tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ⁽¹⁾.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND²....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

CHỦ TỊCH UBND¹.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số/2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống HIV;*

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với:

1. Ông (bà):³.....Số định danh cá nhân:

Nơi thường trú:

2. Tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại⁴..... từ ngày tháng năm

Điều 2. Giao cho⁴..... và gia đình ông (bà):³..... phối hợp hỗ trợ và quản lý ông (bà)³..... trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm

Ông (bà) có tên tại Điều 1, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, UBND.

.....⁵....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

² Địa danh

³ Ghi rõ họ, chữ đệm và tên khai sinh của người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

⁴ Ghi rõ tên cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

⁵ Ghi rõ địa danh

Mẫu số 08. Giấy tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Kính gửi:².....

Cơ sở điều trị:³.....

Địa chỉ:

Quyết định tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với:

Ông (bà):Số định danh cá nhân:

Nơi thường trú:

Ngày bắt đầu điều trị:

Người phụ trách chuyên môn
(Ký, ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Địa danh

² Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện cư trú

³ Ghi rõ tên cơ sở điều trị nơi tiếp nhận người bệnh tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

Mẫu số 09. Thông báo không tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....¹....., ngày tháng năm

**THÔNG BÁO KHÔNG TIẾP NHẬN
ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN**

Kính gửi:².....

Cơ sở điều trị:

³.....

Địa chỉ:

Thông báo về việc không tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với:

Ông (bà):Số định danh cá nhân:

Nơi thường trú:

Lý do không tiếp nhận:

⁴.....

Cơ sở điều trị

³..... trân trọng thông báo đến Quý cơ quan để biết và phối hợp quản lý.

Nơi nhận:

- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu: CSĐT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

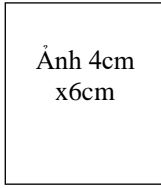
¹ Địa danh

² Ủy ban nhân dân cấp xã

³ Ghi rõ tên cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

⁴ Ghi rõ lý do không tiếp nhận điều trị (người bệnh không đến khám, người bệnh không đăng ký điều trị, người bệnh không đủ điều kiện tham gia điều trị...)

Mẫu số 10. Đơn đề nghị chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi:¹.....

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
 2. Ngày sinh: 3. Số định danh cá nhân:
 4. Tên cơ sở điều trị chuyển đến:².....
 5. Thời gian chuyển:³.....
 6. Địa chỉ của cơ sở điều trị chuyển đến:⁴.....

Tôi làm đơn này đề nghị cơ sở điều trị giới thiệu và làm các thủ tục cần thiết để giúp tôi được tiếp tục điều trị tại cơ sở điều trị có tên và địa chỉ trên đây.

Trân trọng cảm ơn./.

....⁵...., ngày..... tháng.....năm 20.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Tên của cơ sở điều trị nơi người bệnh đang điều trị
² Tên của cơ sở điều trị nơi người bệnh muốn chuyển đến
³ Ghi rõ thời gian chuyển tiếp điều trị tại cơ sở điều trị nơi đến
⁴ Ghi rõ địa chỉ của cơ sở điều trị người bệnh muốn chuyển đến
⁵ Địa danh

Mẫu số 11. Bản tóm tắt bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PC

.....²....., ngày thángnăm 20....

BẢN TÓM TẮT BỆNH ÁN
Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi:³.....

Tên cơ sở giới thiệu:¹.....

Địa chỉ:⁴.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Giới thiệu cho:

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:⁵.....

2. Ngày sinh:⁶.....

3. Số định danh cá nhân/hộ chiếu/hộ khẩu/giấy phép lái xe....., cấp ngày:/...../..... tại:.....

4. Nơi thường trú:⁷.....

5. Thông tin về tình hình điều trị của người bệnh:

- Ngày bắt đầu điều trị:...../...../..... Ngày kết thúc:/...../.....

- Liều điều trị hiện tại:..... mg/ngày.

6.⁸.....

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Tên cơ sở điều trị hoặc cơ sở quản lý giới thiệu người bệnh chuyển tiếp điều trị

² Địa danh

³ Tên cơ sở điều trị, cơ sở quản lý nơi người bệnh chuyển đến

⁴ Ghi rõ địa chỉ của cơ sở điều trị, cơ sở quản lý giới thiệu người bệnh chuyển tiếp điều trị

⁵ Ghi rõ họ và tên của người bệnh được chuyển tiếp điều trị

⁶ Ghi rõ ngày tháng năm sinh của người bệnh được chuyển tiếp điều trị

⁷ Ghi rõ địa chỉ nơi ở thường trú/nơi ở hiện tại của người bệnh trong hồ sơ đăng ký điều trị, trong hồ sơ quản lý

⁸ Tóm tắt về quá trình điều trị của người bệnh và những thông tin cần thiết để cơ sở điều trị, cơ sở quản lý nơi người bệnh chuyển đến có thể sử dụng để tiếp tục điều trị cho người bệnh (nếu có)

Mẫu số 12. Thông báo về việc chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....¹....., ngày tháng năm

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT ĐIỀU TRỊ
ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN**

Kính gửi:².....

Cơ sở điều trị:³.....

Địa chỉ:

Thông báo về việc chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với:

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:Số định danh cá nhân:

Nơi thường trú:

Ngày bắt đầu điều trị:

Ngày bắt đầu chấm dứt điều trị:

Lý do chấm dứt điều trị:⁴.....

Cơ sở điều trị³..... trân trọng thông báo đến Quý cơ quan để biết và phối hợp quản lý.

Nơi nhận:

- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu: CSĐT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Địa danh

² Ủy ban nhân dân cấp xã

³ Ghi rõ tên cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

⁴ Ghi rõ lý do chấm dứt điều trị (người bệnh tự nguyện xin chấm dứt điều trị, các lý do khác theo quy định tại ND số 90/2016/NĐ-CP)

Mẫu số 13. Quyết định chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ⁽¹⁾.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND²....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

CHỦ TỊCH UBND¹.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số/2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống HIV;*

Theo đề nghị của³.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Ông (bà):⁴..... Số định danh cá nhân:

Nơi thường trú:

Lý do chấm dứt điều trị:

Điều 2. Giao Trưởng công an¹..... xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông (bà)⁴.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm

Ông (bà) có tên tại Điều 1, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, UBND.

.....⁵....., ngày tháng năm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

² Địa danh

³ Ghi rõ tên cơ sở điều trị

⁴ Ghi rõ họ, chữ đệm và tên khai sinh của người đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

⁵ Ghi rõ địa danh

Mẫu số 14. Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi: Sở Y tế².....

Tên:³.....

Địa điểm:⁴.....; Điện thoại/fax:

Chúng tôi đề nghị Sở Y tế công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với cơ sở.....³.....

Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1	Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác	<input type="checkbox"/>
2	Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên thuộc cơ sở điều trị	<input type="checkbox"/>
3	Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị	<input type="checkbox"/>
4	Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị	<input type="checkbox"/>

Cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện xin cam kết:

1. Đã kiểm tra, ký đóng dấu vào những phần liên quan ở tất cả các giấy tờ nộp trong hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện này và xác nhận là đây là các giấy tờ hợp pháp, nội dung là đúng sự thật. Nếu có sự giả mạo, không đúng sự thật cơ sở xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

2. Đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự thực hiện việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện theo quy định.

3. Thông báo cho Sở Y tế.....²..... khi có bất cứ thay đổi nào đối với hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Địa danh

² Tên Sở Y tế tỉnh

³ Ghi rõ tên của cơ sở đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

⁴ Ghi rõ địa chỉ cụ thể của cơ sở đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

Mẫu số 15. Danh sách nhân sự làm việc tại CSĐT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....¹....., ngày tháng..... năm 20.....**DANH SÁCH NHÂN SỰ LÀM VIỆC TẠI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ**

TT	Họ và tên	Vị trí việc làm	Chế độ làm việc⁽²⁾	Các giấy tờ kèm theo	Ghi chú
1.	Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật		1. Bản sao bằng tốt nghiệp bác sỹ. 2. Bản sao chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.	
2.	Nhân viên hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh		Bản sao bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành y trở lên.	
3.	Nhân viên tư vấn		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y hoặc trung cấp dược hoặc trung cấp xã hội trở lên.	
4.	Nhân viên cấp phát thuốc		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y hoặc trung cấp dược trở lên.	
5.	Nhân viên bảo quản thuốc		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp dược trở lên.	
6.	Nhân viên xét nghiệm		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y, dược, sinh học, hóa học trở lên.	
7.	Nhân viên hành chính		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên.	
8.	Nhân viên bảo vệ		Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*¹ Địa danh² Ghi rõ làm việc toàn thời gian hay kiêm nhiệm

Mẫu số 16. Bản kê khai trang thiết bị của từng CSĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày tháng..... năm 20.....

BẢN KÊ KHAI TRANG THIẾT BỊ CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Địa danh

Mẫu số 16. Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

SỞ Y TẾ.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTN-...²...

.....³....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:.....⁴.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....⁵.....

Đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện của.....⁶....., bao gồm:

1.	Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác	<input type="checkbox"/>
2.	Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên thuộc cơ sở điều trị	<input type="checkbox"/>
3.	Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị	<input type="checkbox"/>
4.	Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị	<input type="checkbox"/>

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên)

Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần:	ngày	tháng	năm	Ký nhận
Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần:	ngày	tháng	năm	Ký nhận
Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần:	ngày	tháng	năm	Ký nhận

¹ Tên Sở Y tế tỉnh

² Chữ viết tắt tên Sở Y tế tỉnh

³ Địa danh

⁴ Ghi rõ họ và tên của cán bộ tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở điều trị

⁵ Ghi rõ tên Phòng/đơn vị nơi cán bộ tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở đang công tác

⁶ Ghi rõ tên của cơ sở đề nghị Sở Y tế công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

Mẫu số 17. Đơn đề nghị cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/xét nghiệm tham chiếu HIV

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...²...

.....³....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện
xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/
xét nghiệm tham chiếu HIV

Kính gửi:⁴.....

Tên cơ quan đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email (nếu có):

Sau khi nghiên cứu quy định về điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV tại Nghị định số /2024/NĐ - CP ngày ... tháng năm 2024 của Chính phủ, chúng tôi đề nghị cơ quan xem xét, thực hiện thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện: xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính với kỹ thuật xét nghiệm.....⁵...../ xét nghiệm tham chiếu HIV.

Chúng tôi xin gửi kèm theo văn bản này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Bảng kê khai nhân sự thực hiện xét nghiệm HIV | <input type="checkbox"/> |
| 2. Danh mục trang thiết bị thực hiện xét nghiệm HIV | <input type="checkbox"/> |
| 3. Sơ đồ mặt bằng nơi làm xét nghiệm HIV | <input type="checkbox"/> |
| 4. Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận kết quả thực hiện xét nghiệm HIV | <input type="checkbox"/> |
| 5. Hồ sơ chứng minh năng lực xét nghiệm HIV | |
| 5.1. Bản sao văn bản xác nhận kết quả thực hiện xét nghiệm trên mẫu kiểm chuẩn | <input type="checkbox"/> |
| 5.2. Hồ sơ chứng minh về quản lý chất lượng và năng lực thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm HIV | <input type="checkbox"/> |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên tổ chức đề nghị

² Chữ viết tắt tên tổ chức đề nghị

³ Địa danh

⁴ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ

⁵ Liệt kê các kỹ thuật xét nghiệm HIV được áp dụng tại cơ sở

Mẫu số 18. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/xét nghiệm tham chiếu HIV

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...²...

.....³....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện
xét nghiệm khẳng định HIV dương tính
/xét nghiệm tham chiếu HIV

Kính gửi:⁴.....

Tên cơ sở xét nghiệm HIV:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

Email (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/ xét nghiệm tham chiếu HIV số:/GCN-..... Ngày cấp: Nơi cấp.....

Đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện vì lý do.....⁵.....

Kính đề nghị cơ quan xem xét và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/xét nghiệm tham chiếu HIV.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên tổ chức đề nghị

² Chữ viết tắt tên tổ chức đề nghị

³ Địa danh

⁴ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ

⁵ Bị mất hoặc hư hỏng

Mẫu số 19. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/xét nghiệm tham chiếu HIV

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...²...

.....³....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/
xét nghiệm tham chiếu HIV

Kính gửi:⁴.....

Tên cơ sở xét nghiệm HIV:

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Email (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính/ xét nghiệm tham chiếu HIV số:/GCN-..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện vì lý do:.....⁵.....

Hồ sơ gửi kèm:

1. Bản sao hợp lệ chứng minh việc thay đổi tên, địa điểm của cơ sở
2. Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận kết quả thực hiện xét nghiệm HIV
3. Văn bằng, chứng chỉ chứng nhận chuyên môn của người phụ trách chuyên môn

Kính đề nghị cơ quan xem xét và điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính/ xét nghiệm tham chiếu HIV.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên tổ chức đề nghị

² Chữ viết tắt tên tổ chức đề nghị

³ Địa danh

⁴ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ

⁵ Liệt kê lý do đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận

Mẫu số 20. Bản kê khai nhân sự xét nghiệm HIV của cơ sở xét nghiệm

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...²...

.....³....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ XÉT NGHIỆM HIV CỦA CƠ SỞ XÉT NGHIỆM

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Bằng cấp và chứng chỉ được đào tạo về xét nghiệm HIV, xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính hoặc các đào tạo khác có liên quan áp dụng cho cơ sở xét nghiệm tham chiếu	Số tháng kinh nghiệm về thực hiện xét nghiệm HIV	Vị trí đảm nhiệm
1					
2					
3					

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên tổ chức đề nghị

² Chữ viết tắt tên tổ chức đề nghị

³ Địa danh

Mẫu số 21. Bản kê khai trang thiết bị xét nghiệm HIV của cơ sở xét nghiệm.....¹.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: /...²........³....., ngày..... tháng..... năm 20...**BẢN KÊ KHAI TRANG THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM HIV CỦA CƠ SỞ
XÉT NGHIỆM**

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký và ghi rõ họ và tên)*

¹ Tên tổ chức đề nghị² Chữ viết tắt tên tổ chức đề nghị³ Địa danh

Mẫu số 22. Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính/xét nghiệm tham chiếu HIV

..... ¹	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số/GCN -..... ² ³, ngày.... tháng.... năm 20....
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT NGHIỆM KHẲNG ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP HIV DƯƠNG TÍNH /XÉT NGHIỆM THAM CHIẾU HIV	
.....	
- Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ - CP ngày ... tháng ...năm 2024 của Chính phủ quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV;	
.....(1)..... chứng nhận:	
Tên cơ sở xét nghiệm HIV: ⁴	
Tên người phụ trách chuyên môn: ⁵	
Địa điểm cơ sở xét nghiệm HIV: ⁵	
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Được phép xét nghiệm khẳng định các kết quả xét nghiệm HIV dương tính bằng kỹ thuật ⁶/ xét nghiệm tham chiếu HIV.	
Hiệu lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện: Không thời hạn.	
Nơi nhận:	CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)
- ⁷;	
- Lưu: VT, Đơn vị soạn thảo văn bản.	

¹ Ghi tên cơ quan chủ quản (nếu có) và tên cơ quan tổ chức cấp giấy chứng nhận

² Chữ viết tắt tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện

³ Địa danh.

⁴ Ghi bằng chữ in hoa, cỡ chữ 14;

⁵ Địa chỉ của cơ sở xét nghiệm;

⁶ Ghi rõ kỹ thuật thực hiện xét nghiệm khẳng định HIV

⁷ Bộ Y tế, Tổ chức đề nghị, công thông tin điện tử của cơ quan